

Bản án số: 81/2021/HS-ST

Ngày: 09-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Việt Hùng;

Bà Nguyễn Thị Thúy Mùi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sinh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huê - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 82/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo;

1. **Đỗ Quốc H**, sinh năm 1994; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm 12, xã HTh, huyện Gth, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Quang H, sinh năm 1951 và bà Trương Thị Đ, sinh năm 1949; Chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 03-7-2015 bị Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; bị bắt tạm giữ từ ngày 16-7-2021 đến ngày 25-7-2021 chuyển tạm giam cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định; (có mặt).

2. **Đinh Văn N**, sinh năm 1990 tại xã Giao An, huyện GTh, tỉnh Nam Định; HKTT: Xóm 7, xã Giao An, huyện GTh, tỉnh Nam Định; chỗ ở hiện nay: Xóm ThC, xã GT, huyện Gth, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Quang H, sinh năm 1969 và bà Trần Thị H1, sinh năm 1972; chưa có vợ con; tiền án: Ngày 15-11-2016 bị Tòa án nhân dân huyện GTh, tỉnh Nam Định xử phạt 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 10-7-2019 bị Tòa án nhân dân huyện GTh, tỉnh Nam Định xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 16-7-2021 đến ngày 25-7-2021 thì

chuyển tạm giam cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định; (có mặt).

- Bị hại:

1. Ông Trần Ngọc H, sinh năm 1966; địa chỉ: Xóm 13, xã HA, huyện HH, tỉnh Nam Định; (vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Chí Th, sinh năm 1955; địa chỉ: Xóm 8, xã HV, huyện HH, tỉnh Nam Định; (vắng mặt)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1976; địa chỉ: Xóm LH, xã GPh, huyện GTh, tỉnh Nam Định. (vắng mặt)

- Người làm chứng:

1. Anh Trần Quang Ng; (vắng mặt).

2. Anh Phạm Thành Đ (vắng mặt).

N DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, N dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn để có tiền tiêu sài nên Đỗ Quang H rủ Đinh Văn N sang huyện Hải Hậu để Trộm cắp tài sản, N đồng ý. Trong các ngày 05 và 13 tháng 7 năm 2021 H và N đã thực 02 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 10 giờ ngày 05/7/2021, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave BKS 29D1-750.43 chở N sang huyện Hải Hậu khi đến khu vực xóm 13, xã Hải Anh, phát hiện trước nhà ông Trần Ngọc H dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Future BKS 18B2-099.36 không có người trông coi, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa. H bảo N cảnh giới còn mình đi bộ vào lấy chiếc xe rồi nổ máy chạy về huyện GTh, N điều khiển xe mô tô BKS 29D-750.43 đi sau. Khi đến ngã ba xã Giao Yên, huyện GTh H và N đã tháo biển kiểm soát của hai xe hoán đổi cho nhau sau đó H và N đã bán chiếc xe Wave gắn BKS 18B2-099.36 cho một người thu mua đồng nát không quen biết. Còn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Future vừa trộm cắp được, H và N sử dụng làm phương tiện đi lại.

Vụ thứ hai: Khoảng 8 giờ ngày 13-7-2021, H chở N bằng chiếc xe Future gắn BKS 29D-750.43 tiếp tục sang địa bàn huyện Hải Hậu để trộm cắp tài sản. Khi H và N đi đến xóm 8, xã Hải Vân thì phát hiện trước cửa nhà ông Nguyễn Chí Th có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream BKS 18Z2-9980 đang dựng ở đó không có người trông coi, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa. H điều khiển xe đi qua nhà ông Th khoảng 10m thì dừng lại bảo N đứng cảnh giới còn H đi bộ vào dắt xe ra đường nổ máy chạy về hướng cầu Lạc Quần, huyện Xuân Tr rồi đi về huyện GTh. Khi đến cổng trào huyện GTh, H đã gọi điện cho bạn là Trần Quang Ngọc nhờ đem chiếc xe Dream vừa lấy được mang đi cầm cố. Do H nói xe của nhà bị mất giấy tờ nên anh Ngọc đã không biết chiếc xe do H trộm cắp mà có nên đã cùng bạn là anh Phạm Thành Đạt mang chiếc xe đến cửa hàng sửa chữa xe máy của anh Nguyễn Văn Tr làm chủ để cầm cố, vì xe không có giấy tờ nên anh Tr đã không cầm. Lúc này Đạt lý do có công việc cần tiền gấp nên mượn của anh Tr 2.500.000đ và gửi

lại chiếc xe để làm tin. Do quen biết nên anh Tr đã đồng ý, sau khi nhận tiền Ngọc đã gọi cho H nói việc đưa cho Đạt 200.000đ và xin H 300.000đ, còn đưa cho H 2.000.000đ. Đến ngày 16-7-2021 H và N đã đến Công an huyện Hải Hậu đầu thú và giao nộp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Future cùng chiếc điện thoại nhãn hiệu Coolpad F110. Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu cũng đã thu hồi chiếc xe mô tô Dream BKS 18Z2-9980 tại nhà anh Nguyễn Văn Tr.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐG ngày 22-7-2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Hải Hậu kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Future trị giá 18.000.000đ; chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream trị giá 17.000.000đ. Tổng trị giá tài sản là 35.000.000đ.

Bản cáo trạng số 84/CT-VKSHH ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố bị cáo Đỗ Quốc H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; truy tố Đinh Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng số 84/CT-VKSHH ngày 19 tháng 10 năm 2021 và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Đinh Văn N từ 42 đến 48 tháng tù; Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Quốc H từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo và Kiểm sát viên không có ý kiến tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng các bị cáo thừa nhận đã phạm tội và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở N dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại đều không có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào các ngày 05 và 13 tháng 7 năm 2021, trên địa bàn các xã Hải Anh, Hải Vân huyện Hải Hậu, lợi dụng sơ hở của những bị hại, các bị cáo Đỗ Quốc H và Đinh Văn N đã lén lút lấy trộm 02 chiếc xe mô tô có tổng trị giá là 35.000.000đ.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Đinh Văn N đã tái phạm chưa được xóa án tích nay lại phạm tội; căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự thì hành vi của Đinh Văn N thuộc Tr hợp “Tái phạm nguy hiểm” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ Luật Hình sự. Hành vi của Đỗ Quốc H tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo là người có thể chất, tinh thần bình thường, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội do cố ý. Do đó, cần xử lý nghiêm khắc để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về vị trí, vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp, bị cáo H đều là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện nên bị cáo H giữ vai trò số 1; bị cáo N giữ vai trò thứ yếu. Các bị cáo trộm cắp 02 lần trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội, các bị cáo đã ra đầu thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai báo thành khẩn, thực sự ăn năn hối lỗi nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà các bị cáo đã thực hiện. Do đó cần cách ly các bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản các bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả cho bị hại, các bị hại sau khi nhận lại tài sản, đến nay không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét. Số tiền 2.500.000đ, Đạt mượn của anh Tr sau đó đưa cho Ngọc để đưa cho H. Đến nay H, N, Đạt và Ngọc đã tiêu sài hết số tiền này nên không thu hồi được. Anh Tr yêu cầu các đối tượng hoàn trả lại cho anh Tr số tiền này, bị cáo H và bị cáo N nhận trách nhiệm trả cho anh Tr vì vậy cần buộc hai bị cáo cùng có trách nhiệm trả số tiền 2.500.000đ cho anh Tr.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Công an đã thu giữ của bị cáo H chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Coolpad F110 gắn sim có số thuê bao 0362028783. Quá trình điều tra đã xác định H sử dụng chiếc điện thoại vào việc phạm tội. Vì vậy, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại và tịch thu tiêu hủy chiếc sim do không còn giá trị sử dụng.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đỗ Quốc H. Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đinh Văn N.

Tuyên bố các bị cáo Đỗ Quốc H và Đinh Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”:

- Xử phạt Đỗ Quốc H 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 7 năm 2021.

- Xử phạt Đinh Văn N 42 (Bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 7 năm 2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Đỗ Quốc H và Đinh Văn N phải cùng có trách nhiệm trả bồi thường cho anh Nguyễn Văn Tr 2.500.000 đồng (chia theo kỷ phần mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền là 1.250.000đ).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Coolpad F110.

Tịch thu tiêu huỷ 01 sim điện thoại có số thuê bao 0362028783.

(Các vật chứng nêu trên được mô tả như biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/11/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an Huyện Hải Hậu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các Tr hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Đỗ Quốc H và Đinh Văn N mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại

phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Trong Tr hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định;
- Công an huyện Hải Hậu;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- UBND xã Hồng Thuận, xã Giao Th;
- Bị hại, người có QLVN liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hằng